TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 281/2022/HC-PT
Ngày: 22-12-2022
V/v: "*Khiếu kiện quyết định hành chính, trong lĩnh vực quản lý đất đai*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Mai Xuân Thành**

Các thẩm phán: ông **Phạm Việt Cường**

ông **Nguyễn Tấn Long**

- Thư ký phiên tòa: bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Đỗ Xuân Ân**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 297/2022/TLPT-HC ngày 08 tháng 11 năm 2022; về "Khiếu kiện quyết định hành chính, trong lĩnh vực quản lý đất đai". Do Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2022/HC-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai bị kháng cáo, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Puih H; địa chỉ: Làng O, xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang T; địa chỉ thường trú: thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị kiện:

+ Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai; địa chỉ: thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố P: Ông Đặng Toàn T – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai; địa chỉ: thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Bùi Tá Hải H – Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; địa chỉ: thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai: Ông Nguyễn Quang H; Địa chỉ: xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Siu B – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Địa chỉ: Làng M, xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau

1. Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, người khởi kiện là ông Puih H và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Lê Quang T trình bày:

Gia đình ông Puih H là chủ sử dụng hợp pháp đối với thửa đất nông nghiệp tọa lạc tại làng O, xã la Kênh, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đất này do cha mẹ ông tặng cho và ông canh tác trên đất từ năm 2003. Khoảng tháng 04 năm 2018, ông đã dựng một căn chòi tạm để để tiện ở lại chăm sóc, canh tác vườn cây trên đất thì cuối tháng 8 năm 2020 ông bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã I xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang đất phi nông nghiệp" đối với diện tích đất trên, hình thức xử phạt là phạt tiền, số tiền 1.500.000 đồng và thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Không đồng ý với quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 123/QĐ-XPVPHC ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã I nên ngày 26 tháng 8 năm 2020 ông làm đơn khiếu nại gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P. Ngày 27 tháng 8 năm 2021, Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành văn bản số 3101/UBND-TTPTQĐ để trả lời với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông.

Ông cho rằng việc xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã I là không có căn cứ vì các lý do sau:

Thứ nhất, Ủy ban nhân dân xã I không thể căn cứ việc ông dựng nhà tạm để phục vụ việc làm rẫy để cho rằng ông chuyển mục đích sử dụng đất trái pháp

luật, ông vẫn sử dụng đất vào mục đích nông nghiệp, không chuyển mục đích sử dụng của thửa đất nói trên sang đất phi nông nghiệp.

Thứ hai, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Điều 4 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là 02 năm, nếu gia đình ông có thực hiện hành vi vi phạm thì cũng đã được thực hiện từ tháng 04 năm 2018. Vì vậy trong trường hợp này, theo quy định tại Điều 65 của Luật xử lý vi phạm hành chính thì không được ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã I ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nói trên đối với ông là trái pháp luật.

Thứ ba, theo Điều 66 của Luật Xử lý vi phạm hành chính thì người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp mà không thuộc trường hợp giải trình hoặc đối với vụ việc thuộc trường hợp giải trình thì thời hạn ra quyết định xử phạt tối đa là 30 ngày, kể từ ngày lập biên bản. Trường hợp vụ việc đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp và thuộc trường hợp giải trình mà cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc phải báo cáo thủ trưởng trực tiếp của mình bằng văn bản để xin gia hạn; việc gia hạn phải bằng văn bản, thời hạn gia hạn không được quá 30 ngày. Do đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã I căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC ngày 22 tháng 08 năm 2019 để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 123/QĐ-XPVPHC ngày 26 tháng 08 năm 2020 là vi phạm quy định của pháp luật.

Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai:

- Hủy một phần Văn bản số 3101/UBND-TTPTQĐ ngày 27/8/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc trả lời đơn công dân liên quan đến nội dung trả lời cho ông.

- Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 123/QĐ-XPVPHC ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2. Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố P là ông Đặng Toàn Thắng có văn bản trình bày:

Dự án đường dây 500 kV D - P 2 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương tại Quyết định số 2025/QĐ-TTg ngày 14/12/2017; Công văn số 358/UBND-CNXD ngày 25/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thỏa thuận hướng tuyến đường dây 500 kV D - P 2 đoạn qua địa bàn tỉnh Gia

Lai; Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 27/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của thành phố P; Quyết định số 1536/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức thuộc dự án: Đường dây 500 kV D P 2; và Thông báo số 85/TB-UBND ngày 20/9/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố P về chủ trương thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Đường dây 500 kV D - P 2.

Theo kết quả xác minh của Ủy ban nhân dân xã I và căn cứ theo quy định của Điều 100 Luật đất đai năm 2013, khoản 4 Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì thửa đất số 13, tờ bản đồ số 01 tại xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai tuy chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng như không có các giấy tờ quy định nhưng thuộc quyền sử dụng của ông Puih H (cư trú tại làng O, xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai) nằm trong phạm vi ảnh hưởng hành lang tuyến của dự án Đường dây 500 kV D - P 2.

Do đó, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ với phần diện tích đất của ông Puih H bị ảnh hưởng phạm vi hành lang tuyến. Để có cơ sở thực hiện việc bồi thường tài sản trên đất nên Ủy ban nhân dân thành phố, Trung tâm Phát triển quỹ đất có văn bản gửi Ủy ban nhân dân xã I xác minh thời điểm tạo lập tài sản trên đất của các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án.

Sau khi xác minh thì Ủy ban nhân dân xã I có báo cáo 14 hộ dân có nhà, hồ nước đã xây dựng trái quy định, sai mục đích sử dụng đất. Do đó không có cơ sở để thực hiện bồi thường tài sản trên đất. Ngày 30/9/2019, Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 2010/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ (đợt 2) dự án Đường dây 500 kV D - P cho hộ ông Puih H.

Ngày 30/9/2019, Trung tâm có Thông báo số 57/TB-TTPTQĐ về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ thuộc dự án Đường dây 500 kV D - P 2. Các hộ gia đình có đến nhưng không đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ mà tiếp tục có ý kiến đề nghị bồi thường nhà trên đất.

Ngày 31/10/2019, Trung tâm có Thông báo số 67/TB-TTPTQĐ về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ (đợt 2) dự án: Đường dây 500 kV D - P 2 (lần 2) gửi cho các hộ gia đình, cá nhân trên. Tuy nhiên các hộ đến nhưng không nhận tiền. Ngày 05/12/2019, Ủy ban nhân dân xã I có Báo cáo số 274/BC-UBND về việc tuyên truyền vận động các hộ gia đình, cá nhân có đất và tài sản trên đất thống nhất phương án bồi thường, hỗ trợ để bàn giao mặt bằng dự án Đường dây 500 kV D - P

2. Hộ gia đình vẫn chưa thống nhất phương án bồi thường, hỗ trợ.

Ngày 22/01/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố P có Công văn số 13/TTPTQĐ-BT về việc trả lời đơn kiến nghị của công dân. Ngày 15/5/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất có Báo cáo số 143/BC-TTPTQĐ về việc trả lời đơn kiến nghị của các hộ gia đình làng O, xã I thuộc dự án Đường dây 500 kV D - P 2. Ngày 22/5/2020, Ủy ban nhân dân thành phố P có Công văn số 1469/UBND-TTPTQĐ về việc trả lời đơn công dân. Ngày 07/10/2020, ông Puih H đã đồng ý ký nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng (Có biên bản chi trả tiền bồi thường, biên bản bàn giao mặt bằng, phiếu chi kèm theo).

Ngày 29/6/2021, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố P có Công văn số 182/TTPTQĐ-BT về việc trả lời đơn kiến nghị của công dân. Ngày 19/8/2021, Ủy ban nhân dân xã I có Báo cáo số 278/BC-UBND liên quan đến việc ban hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính và các nội dung trả lời đơn của các hộ dân làng O.

Về việc bồi thường nhà trên đất: Để có cơ sở lập phương án Bồi thường, hỗ trợ theo quy định. Ủy ban nhân dân Thành phố đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã I xác minh thời điểm tạo lập tài sản trên đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân.

Ủy ban nhân dân xã I báo cáo kết quả xác minh và có Biên bản về việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính về đất đai của ông Puih H, Puih Hunh có nhà cửa trên đất. Căn cứ Điều 92, Luật Đất đai năm 2013 quy định: Trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất tại khoản 2 quy định: "Tài sản gắn liền với đất được tạo lập trái quy định của pháp luật hoặc tạo lập từ sau khi có thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền". Vì vậy, đối với các hộ gia đình, cá nhân có nhà trên đất được tạo lập trái quy định, đã được Ủy ban nhân dân xã I xác minh tài sản đã xây dựng trái với quy định, sai mục đích sử dụng đất và Ủy ban nhân dân xã I xử lý vi phạm hành chính nên Ủy ban nhân dân thành phố P không có cơ sở lập, phê duyệt phương án bồi thường đối với tài sản tạo lập trên đất.

+ Việc xử lý vi phạm hành chính: Ủy ban nhân dân xã I thực hiện việc xử lý vi phạm hành chính theo điểm a khoản 2 Điều 8 của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ. Theo đó, Ủy ban nhân dân xã I đã lập biên bản vi phạm hành chính và Quyết định vi phạm hành chính về đất đai đối với hộ ông Puih H có nhà trên đất thuộc dự án Đường dây 500 kV D - P 2 với hành vi vi phạm " Chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang đất phi nông nghiệp" là đúng quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân thành phố P trả lời ông Puih H là đúng quy định của pháp luật nên vẫn giữ nguyên văn bản số 3101/UBND-TTPTQĐ ngày 27/8/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc trả lời đơn công dân.

3. Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã I trình bày:

Ngày 06/6/2019, Ủy ban nhân dân xã I tham gia buổi họp cùng với Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố, Uỷ ban mặt trận tổ quốc Việt Nam xã I, Thôn trưởng Làng O và 24 hộ gia đình, cá nhân liên quan cùng tham dự buổi kết thúc niêm yết công công khai phương án và dự toán chi tiết bồi thường, hỗ trợ cho 24 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức (đợt 1) có đất thuộc dự án Đường dây 500 kV D - P 2 (16 hộ thuộc xã D và 08 hộ + 01 tổ chức thuộc xã I).

Tại buổi họp kết thúc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 1) các hộ có phản ánh hiện nay có nhiều hộ gia đình tạo lập tài sản như: nhà cửa, hồ nước trong phạm vi giải phóng mặt bằng để được nhận tiền bồi thường trong khi đó các hộ gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương của nhà nước là không tạo lập tài sản trong phạm vi giải phóng mặt bằng để trục lợi, khi có người liên hệ đề xuất xin đất để tạo lập tài sản nhà cửa và vật kiến trúc khác để chia lợi nhuận cho các hộ và đề nghị bồi thường cây cà phê dưới hành lang an toàn điện.

Đồng thời, tháng 8/2019, trong quá trình kiểm tra mốc địa giới hành chính và quỹ đất 5% do Ủy ban nhân dân xã quản lý theo định kỳ tại vị trí giáp ranh giữa 03 xã I, D và xã P. Qua quá trình kiểm tra, Uỷ ban nhân dân xã đã phát hiện việc tạo lập tài sản trên đất nông nghiệp của một số cá nhân tại vị trí thuộc làng O, xã I (cụ thể là đất TCLN).

Thực hiện kế hoạch trong công tác kiểm tra định kỳ liên quan đến đất đai và công tác xây dựng trên địa bàn xã. Và đảm bảo công bằng cho các hộ và giải quyết phản ánh của các hộ dân thuộc dự án.

Ngày 22/8/2019, cán bộ chuyên môn tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC đối với ông Puih H về hành vi vi phạm "Chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang đất phi nông nghiệp" theo điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Đến ngày 26/8/2019 phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ - XPVPHC đối với ông Puih H về hành vi vi phạm trên.

Tuy nhiên đến ngày 17/8/2020 khi phát hiện ra những sai sót trong quá trình lập biên bản xử lý vi phạm hành chính đối với ông Puih H, cụ thể là vi phạm về trình tự thủ tục của biên bản vi phạm hành chính được lập không đúng

theo quy định tại điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì Ủy ban nhân dân xã đã ban hành quyết định số 104/QĐ-HBXPVPHC, ngày 17/8/2020 về hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ -XPVPHC, ngày 26/8/2019 về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Puih H. Căn cứ theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của chính phủ quy định: " Bổ sung Điều 6b vào sau Điều 6a như sau":

" Điều 6b. Hủy bỏ, ban hành quyết định mới về xử lý vi phạm hành chính

1. Người đã ban hành quyết định về xử lý vi phạm hành chính phải hủy bỏ toàn bộ nội dung quyết định khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có vi phạm quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục xử lý vi phạm hành chính"

Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (Nghị định số 81/2013/NĐ-CP) thì "Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị lập biên bản và ra quyết định xử phạt một lần..." . Như vậy, trường hợp hành vi vi phạm hành chính đã bị lập biên bản vi phạm hành chính, nhưng sau đó, cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt phát hiện ra những sai sót trong biên bản vi phạm hành chính thì không được hủy biên bản đã lập để lập biên bản vi phạm hành chính mới.

Đồng thời theo quy định tại Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì khi xem xét ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, trong trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm xác minh các tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp vụ việc đã được lập biên bản vi phạm hành chính nhưng sau đó, cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phát hiện ra những sai sót trong biên bản vi phạm hành chính đã lập thì có thể lập biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính để sửa đổi, bổ sung những nội dung có sai sót trong biên bản vi phạm hành chính đã lập. Cụ thể Ủy ban nhân dân xã I đã lập Biên bản xác minh tình tiết vi phạm hành chính số 01/BB-XM lập ngày 26/8/2020 theo đúng trình tụ quy định tại điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính và đây là tài liệu gắn liền với biên bản vi phạm hành chính.

Vì vậy ngày 26/8/2020, chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ban hành quyết định số 123/QĐ-XPVPHC về việc xử lý vi phạm hành chính đối với Ông Puih H là đúng theo quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2022/HC-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định:

Căn cứ các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, Điều 347, Điều 348, Điều 358 của Luật tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 48, Điều 57, Điều 62, Điều 66, Điều 74, Điều 75, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 170 của Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 2 Điều 89, khoản 3 Điều 93 của Luật xây dựng năm 2014; Căn cứ khoản 2 Điều 8 và Điều 31 của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP); mục 1 của Công văn số 2659/BTP QLXLVPHC&TDTHPL của Bộ Tư pháp về việc giải quyết khó khăn, vướng mắc trong xử phạt vi phạm hành chính; Điều 5, Điều 6 và Mục 3 của Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ về quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là ông Puih H yêu cầu Tòa án:

- Hủy một phần Văn bản số 3101/UBND-TTPTQĐ ngày 27/8/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc trả lời đơn công dân.

- Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 123/QĐ-XPVPHC ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong hạn luật định ông Puih H kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông Puih H vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, và vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo.

Trong phần phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và hội đồng xét xử chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính, các đương sự thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Puih H giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến trình bày của các bên đương sự và kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của ông Puih H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1] Khi phát hiện hành vi vi phạm thì ngày 22/8/2019 Ủy ban nhân dân xã I đã lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC đối với ông Puih H. Đến ngày 26/8/2019, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPVPHC xử phạt ông Puih H về hành vi xây dựng vi phạm trên đất nông nghiệp, sai mục đích sử dụng đất, hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, số tiền 1.500.000 đồng và thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, do có vi phạm về thủ tục, biên bản vi phạm hành chính được lập không đúng theo quy định nên ngày 17/8/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã I đã ban hành Quyết định hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 104/QĐ-HBXPVPHC để hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPVPHC ngày 26/8/2019 là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 18 của Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/ 8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP).

Sau khi hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPVPHC ngày 26/8/2019 thì hành vi vi phạm hành chính của ông Puih H vẫn được tiếp diễn nên ngày 26/8/2020, Ủy ban nhân dân xã I đã tiến hành lập biên bản số 01/BB-XM để xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính và ngày 26/8/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã I ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 123/QĐ-XPVPHC để xử phạt ông Puih H là là đúng trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 57, Điều 58, Điều 66, Điều 67, Điều 68 của Luật xử lý vi phạm hành chính và mục 1 của Công văn số 2659/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL của Bộ Tư pháp về việc giải quyết khó khăn, vướng mắc trong xử phạt vi phạm hành chính.

Như vậy, thời hạn ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mới số 123/QĐ-XPHC căn cứ theo Biên bản xác minh số 01/BB-XM cùng ngày 26/8/2020 là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 66 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Từ nội dung trên thấy rằng; đơn kháng cáo của ông Puih H cho rằng đã hết thời hạn xử phạt vi phạm hành chính là không có căn cứ chấp nhận.

[1.2] Ngày 14/12/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2025/QĐ-TTg về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và một số cơ chế đặc thù đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án đường dây 500 kV Quảng Trạch – D và Dự án đường dây 500 kV D – P 2.

Theo đó, Ủy ban nhân dân thành phố P đã xem xét bồi thường về đất cho ông Puih H, ông Puih H cũng đã đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng vào ngày 07/10/2020 (bút lục 90). Riêng đối với tài sản trên đất, thấy rằng: Ông Puih H khai ông xây dựng nhà tạm này từ tháng 4 năm 2018 để chứa vật dụng phục vụ cho sản xuất, chăm sóc cà phê, tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện Ủy ban nhân dân xã I đã tiến hành thông báo, niêm yết công khai cho nhân dân về kế hoạch quy hoạch sử dụng đất theo Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 27/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh từ tháng 3 năm 2018. Dựa vào hình ảnh vệ tinh đã chụp vào thời điểm tháng 3/2018 do Ủy ban nhân dân thành phố P cung cấp thì khu vực này không có căn nhà nào nhưng đến khoảng giữa tháng 9/2018 thì đã có nhiều căn nhà được xây dựng dọc theo phạm vi hành lang tuyến của dự án. Nhiều hộ dân đã xây dựng nhà tạm trên đất vào thời gian đã có quy hoạch dự án đường dây 500 kV D – P 2, trong đó có căn nhà của ông Puih H.

Mặt khác, đất của ông Puih H là đất sử dụng vào mục đích trồng cây nông nghiệp nhưng lại xây dựng nhà trên đất là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 170 của Luật đất đai năm 2013: "Nghĩa vụ chung của người sử dụng đất …phải sử dụng đất đúng mục đích" và tại khoản 2 Điều 89 của Luật xây dựng năm 2014 quy định nhà ở riêng lẻ ở nông thôn được miễn giấy phép xây dựng nhưng việc xây dựng nhà vật kiến trúc phải phù hợp với quy hoạch theo quy định tại khoản 3 Điều 93 Luật Xây dựng năm 2014 " Đối với nhà ở riêng lẻ tại nông thôn khi xây dựng phải phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn", do đó khi muốn xây nhà trên đất dù là nhà tạm thì ông Puih H phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định tại Điều 57 của Luật Đất đai năm 2013 và phải được sự cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phù hợp với kế hoạch quy hoạch sử dụng đất. Vì vậy Ủy ban nhân nhân dân xã I lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính và ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 123/QĐ-XPVPHC để xử phạt ông Puih H về hành vi "Chuyển mục

đích sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang đất phi nông nghiệp" là có căn cứ.

Đối với văn bản số 3101/UBND-TTPTQĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc trả lời đơn công dân, thấy rằng:

Về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính: Ông Puih H khai ông xây dựng nhà tạm trên đất vào tháng 4 năm 2018 nhưng đến ngày 22/8/2019 Ủy ban nhân dân xã I phát hiện và lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H thì thời hiệu xử lý vi phạm hành chính vẫn còn theo điểm b khoản 1 Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Từ những phân tích trên nhận thấy việc Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành văn bản số 3101/UBND-TTPTQĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021 về việc trả lời đơn của công dân là có căn cứ. Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Puih H là có cơ sở đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm không có chứng cứ nào mới làm thay đổi nội dung vụ án do vậy đơn kháng cáo của ông Puih H không có cơ sở để chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo là ông Puih H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Puih H. Giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 16/2022/HC-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Căn cứ các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, Điều 347, Điều 348, Điều 358 của Luật tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 48, Điều 57, Điều 62, Điều 66, Điều 74, Điều 75, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 170 của Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 2 Điều 89, khoản 3 Điều 93 của Luật xây dựng năm 2014; Căn cứ khoản 2 Điều 8 và Điều 31 của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày

10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/ 8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP); mục 1 của Công văn số 2659/BTP QLXLVPHC&TDTHPL của Bộ Tư pháp về việc giải quyết khó khăn, vướng mắc trong xử phạt vi phạm hành chính; Điều 5, Điều 6 và Mục 3 của Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ về quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là ông Puih H yêu cầu Tòa án:

- Hủy một phần Văn bản số 3101/UBND-TTPTQĐ ngày 27/8/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc trả lời đơn công dân.

- Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 123/QĐ-XPVPHC ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Buộc ông Puih H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000178 ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Gia Lai. Ông Puih H đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Mai Xuân Thành